

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 47/2023/HS-PT
Ngày: 14-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đê

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Ái Loan

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLPT-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn A do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST, ngày 19-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn A, sinh năm 1990 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1956 và bà Phan Thị B, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Thạch Thị Ngọc Q và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2022 cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án phúc thẩm không triệu tập tham dự phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 13/02/2022, anh Huỳnh Văn V, anh Dương Tấn V1 và anh Trần Minh N cùng đang uống rượu tại nhà của anh Thạch Ngọc T thì có vụ tai nạn giao thông xảy ra trước nhà nên anh V, anh V1 và anh N đi ra xem; đồng thời, anh V phân luồng cho các phương tiện tham gia giao thông, còn anh N đỡ chiếc xe bị tai nạn giao thông lên. Lúc này, giữa anh N và anh V1 xảy ra cự cãi với nhau, rồi anh V1 dùng nón bảo hiểm đánh vào người anh N. Anh V thấy anh N bị đánh nên đến can ngăn, sau đó anh V cự cãi với anh V1 và định đánh anh V1 thì được mọi người can

ngăn. Sau đó, anh V1 gọi điện thoại cho anh Trương Tấn H1, nói với anh H1 là anh V1 bị đánh tại nhà của anh T. Sau khi nghe điện thoại của anh V1, anh H1 cùng với anh Sơn Thành T1 và bị cáo Huỳnh Văn A điều khiển xe mô tô đến. Khi đến gặp anh V1, anh H1 hỏi anh V1 bị ai đánh thì anh V1 chỉ tay về phía anh V nhưng do anh V bỏ chạy nên anh H1 và bị cáo A rượt đuổi theo đến khu vực phía trước cây xăng đang xây dựng thì anh H1 và anh V vật nhau; bị cáo A và anh T1 chạy đến dùng tay đánh anh V và được mọi người can ngăn. Do anh V tiếp tục chửi và hỏi ai là người đánh anh V, nên anh H1 chạy đến và hai người nằm ôm vật nhau trên đám cỏ. Còn bị cáo A đi đến hàng rào tường đang xây dựng và nhặt lấy 01 (Một) viên gạch ống cầm trên tay đi đến đánh vào đầu của anh V. Sau đó, bị cáo A ném viên gạch ống tại hiện trường và cùng nhau điều khiển xe đi về nhà.

Sau khi bị đánh, ngày 14/02/2022 anh V đến Bệnh viện Đa khoa Minh Tâm tỉnh T để chuẩn đoán thương tích và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H điều trị cho đến ngày 22/02/2022 thì xuất viện.

Đến ngày 22/9/2022, anh V làm đơn yêu cầu yêu cầu cơ quan Công an khởi tố vụ án hình sự và xử lý các đối tượng đã gây thương tích cho anh V.

Tại Bản giám định Pháp y về thương tích số 146/22/TgT, ngày 13/10/2022 của Trung tâm giám định Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ thương tích của anh Huỳnh Văn V là 9%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST, ngày 19-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về bồi thường trách nhiệm dân sự, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, bị cáo Huỳnh Văn A làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn A thừa nhận: Bị cáo đã nhặt 01 (Một) viên gạch ống cầm trên tay và đánh vào vùng đầu của bị hại Huỳnh Văn V đúng như nội dung kết luận điều tra, nội dung cáo trạng và nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện đối với bị hại V, không oan, không sai. Bị cáo không khiếu nại về hành vi tố tụng của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không khiếu nại các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo, đồng thời bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Hành vi của bị cáo dùng viên gạch ống đánh vào vùng đầu của bị hại V gây thương tích với tỷ lệ 09%, nên Tòa án

sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (S) tháng tù, là đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Văn A: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn A thừa nhận: Sau khi nghe anh H1 nói với bị cáo là anh V1 gọi điện thoại cho anh H1 và nói anh V1 bị người khác đánh, bị cáo đồng ý cùng với anh H1 và anh T1 điều khiển xe mô tô đi đến nơi anh V1 bị đánh. Khi đến, đôi bên có lời nói qua lại và đánh nhau bằng tay, được mọi người ngăn cản. Sau đó, giữa anh H1 với bị hại V tiếp tục dùng tay đánh nhau, ôm vật nhau trên đám cỏ, thấy vậy bị cáo đi đến hàng rào tường đang xây dựng và nhặt lấy 01 (Một) viên gạch ống cầm trên tay phải, đi đến và đánh vào vùng đầu của bị hại V, làm bị hại V chảy máu. Sau đó, bị cáo ném viên gạch ống lại tại hiện trường và cùng nhau điều khiển xe mô tô đi về nhà.

[2] Xét lời khai của bị cáo A tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định Pháp y, tỷ lệ thương tích của bị hại V là 9% (Dưới 11%), nhưng bị cáo dùng viên gạch ống, là hung khí nguy hiểm đánh trực tiếp vào vùng đầu của bị hại V. Do vậy, Tòa án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại V. Bị cáo A là người từ đủ 16 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[4] Xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trước khi phạm tội, bị cáo A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện cùng với anh V1, anh T1 và anh H1 bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của bị hại bằng 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ của bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có người thân tham gia Cách mạng, có công với đất nước, theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo A 06 (Sáu) tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt. Khi làm đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ để chứng minh bị cáo có tình

tiết giảm nhẹ mới. Do đó, bị cáo A kháng cáo xin hưởng án treo, là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Tuy nhiên, theo nội dung vụ án thì giữa bị cáo A với bị hại V không có mâu thuẫn với nhau. Khi bị cáo nghe anh H1 nói anh V1 bị người khác đánh thì bị cáo cùng với anh H1 và anh T1 đi đến nơi anh V1 bị đánh. Khi bị hại V đã bỏ chạy, nhưng bị cáo A cùng với anh H1 và anh T1 còn rượt đuổi, dùng tay đánh bị hại V và đã được mọi người ngăn cản. Nhưng bị cáo A không dừng lại, mà còn tiếp tục đi nhặt 01 (Một) viên gạch ống, cầm trên tay và đánh trực tiếp vào vùng đầu của bị hại V gây thương tích. Hành vi này của bị cáo A là “Có tính chất côn đồ”, nhưng cơ quan điều tra không kết luận điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát không truy tố, nên Tòa án sơ thẩm không xét xử bị cáo A về tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, là chưa xem xét, đánh giá hết hành vi phạm tội của bị cáo A. Do sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại không có kháng cáo, người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm không có quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm và không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, nên Tòa án phúc thẩm không xem xét mà kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm xem xét bản án sơ thẩm về hành vi “Có tính chất côn đồ” của bị cáo A.

[6] Đối với các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo A không được Tòa án phúc thẩm chấp nhận, nên buộc bị cáo A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn A.
Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST, ngày 19-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm xem xét bản án sơ thẩm về hành vi “Có tính chất côn đồ” của bị cáo Huỳnh Văn A.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo Huỳnh Văn An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đê